

DANH SÁCH CÁN BỘ ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH

TRONG 02 NĂM: 2015; 2016

1. CB đi học cao học

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Học không tập trung	Học tập trung	Ghi chú
1	Đào Huyền Trang	15/6/1987	Nghệ thuật	Hội họa	ĐH Mỹ thuật VN	01/2015-12/2017	x		
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	20/11/1973	THPTTN	Quản lý giáo dục	ĐHTN	8/2015-7/2017		x	
3	Vi Phương Thùy	22/02/1983	THPTTN	Ngôn ngữ VN	ĐHTN	8/2015-7/2017		x	
4	Đào Huyền Trang	15/6/1987	Nghệ thuật	Hội họa	ĐH Mỹ thuật VN	01/2015-12/2017	x		
5	Trần Quang Tú	28/5/1972	CTHSSV	Hội họa	ĐH Mỹ thuật VN	01/2015-12/2017	x		
6	Nguyễn Thành Trung	14/9/1979	QT-PV	Quản lý giáo dục	ĐHTN (ĐHSP)	8/2015-7/2018		x	
7	Nguyễn T Minh Nguyệt	20/11/1973	THPT TN	Quản lý giáo dục	ĐHTN (ĐHSP)	8/2015-7/2018		x	
8	Vi Phương Thùy	22/02/1983	THPT TN	Ngôn ngữ Việt Nam	ĐHTN (ĐHSP)	8/2015-7/2018		x	
9	Phạm Thị Minh Nguyệt	16/10/1978	TTTT-Thư	Quản lý giáo dục	ĐHTN (ĐHSP)	8/2015-7/2018		x	
10	Đoàn Thị Hồng Nhung	02/03/1992	GDCT	LL&PPGD GDCT	ĐHSP Hà Nội	10/2015-9/2017		x	
11	Lương Đức Thắng	11/04/1975	QT-PV	Kế toán	ĐH Thương mại HN	01/2016-12/2017		x	
12	Cao Thùy Linh	24/10/1991	GDCT-HB Đài Loan	Thương mại quốc tế	ĐH Feng Chia, Đài Loan	02/2016- 02/2018		x	
13	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/8/1980	Hóa học	Kỹ thuật Hóa học	ĐHCN Hà Nội	6/2016-5/2018		x	
14	Lê Vân Anh	25/10/1987	HCTC	LL&PPDH Địa lý	ĐHSPTN	9/2016-8/2018		x	
15	Cao Thị Thúy Hải	27/4/1993	THPT Thái Nguyên	LL&PPDH Vật lý	ĐHSPTN	5/2016-4/2018		x	
16	Nguyễn Huy Ánh	25/10/1987	TDTT	Giáo dục thể chất	ĐHTDTTBN	10/2016-9/2018		x	
17	Lê Thị Thu Hương	06/04/1982	Ngoại ngữ	Du lịch và quản lý khách sạn	ĐHJames Cook-Singapore	11/2016-10/2017		x	

2. CB đi học nghiên cứu sinh

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Học không tập trung	Học tập trung	Ghi chú
----	-----------	---------------------	-----------------	--------------	---------------	-------------------	---------------------	---------------	---------

1	Dương Công Đạt	21/7/1979	Ngoại Ngữ	Tiếng Anh	ĐH Cagayvan, Philippines-Tự túc	01/2015- 8/2017	x		
2	Nông Quỳnh Vân	15/12/1985	Toán	Xác suất thống kê	ĐHQG ChonnamH.Quốc	9/2015-8/2019		x	
3	Nguyễn Thanh Tú	15/9/1985	Thanh tra-PC	Giáo dục	ĐH Nam Kinh, Trung Quốc	9/2015-7/2020		x	
4	Hoàng Thanh Tâm	01/06/1989	Sinh học	Nguyên lý giáo dục	ĐHSP Hoa Nam - T.Quốc	9/2015-7/2019		x	
5	Đào Duy Minh	20/4/1987	Địa lý	Bản đồ và Hệ thống TT	ĐH Vũ Hán - T.Quốc	9/2015-7/2020		x	
6	Bành Thị Mai Anh	30/6/1987	Sinh học	Khoa học thực vật	CHLB Đức	10/2015-9/2019		x	
7	Đặng Thị Phương Thảo	28/8/1984	TLGD	Lý luận và lịch sử giáo dục	ĐHTN (ĐHSP)	10/2015-9/2019		x	
8	Trần Thị Huế -KTT	01/08/1986	Hóa học	Hóa phân tích	ĐHKHTN- ĐHQGHN	11/2015-10/2018	x		
9	Dương Thị Hà	16/9/1988	Vật lý	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Học viện KH và CN	11/2015-10/2019		x	
10	Nguyễn Văn Tuyên	15/01/1969	CTHSSV	Hồ Chí Minh học	HVCTQG HCM	12/2015- 11/2018		x	
11	Hoàng Thanh Vân	24/3/1984	Địa lý	Địa lý tự nhiên (Sau	Đài Loan	02/2016-02/2018		x	
12	Trần Thị Ngọc	14/12/1989	Ngữ văn	LL&PPDH Văn-T,	Viện KHGDVN	3/2019-02/2019		x	
13	Nghiêm Văn Long	29/10/1991	Địa lý	Địa lý học	ĐHTN (ĐHSP)	5/2016-4/2020		x	
14	Giáp Thị Thùy Trang	08/07/1987	Vật lý	Vật lý kỹ thuật	ĐH Bách khoa Hà Nội	5/2016- 4/2020		x	
15	Nguyễn Tuấn Anh	17/02/1980	GDCT	Lịch sử Đảng CSVN	Học viện CT- Bộ QP	8/2016-7/2019		x	
16	Lý Trung Thành	20/11/1976	GDCT	Lịch sử Đảng CSVN	Học viện CT- Bộ QP	8/2016-7/2019		x	
17	Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	28/02/1990	TLGD	Tâm lý học	ĐHKHXXH&NV- ĐHQGHN	8/2016-7/2019		x	
18	Nguyễn Văn Trung	20/11/1989	Ngữ văn	Văn hiến cổ điển Trung Quốc	ĐHSP Hoa Trung-TQ	9/2016-7/2020		x	
19	Nguyễn Thị Nhâm	27/11/1990	Địa lý	Địa lý	ĐHSP Nam Kinh- TQ	9/2016-7/2021		x	

								X	
20	Mã Thiêm Phách	11/01/1990	TDTT	Giáo dục thể chất	ĐH Thể thao Thượng Hải-TQ	9/2016-7/2020		X	
								X	
21	Lã Quý Hoãn	03/09/1980	Vật lý	Công nghệ nano và vật liệu na no	LB Nga –ĐH CN công nghiệp và	10/2016-9/2020		X	
								X	
22	Nguyễn Thị Kiều Hương	16/4/1987	Ngữ văn	Lý luận văn học	ĐHKHXXH&NV- ĐHQGHN	11/16-10/19		X	
23	Nguyễn Thị Hòa	26/3/1990	Lịch sử	Lịch sử Việt Nam	ĐHSP-ĐHTN	10/16-9/20		X	
24	Đàm Thị Kim Thu	20/4/1989	TLGD	LL&LS Giáo dục	ĐHSPHN	12/16-11/2020		X	
25	Nguyễn Thanh Tiến	10/10/1985	GD Nghệ thuật	LL và PPDH âm nhạc	ĐHSP Nghệ thuật TW	12/2016-11/2020		X	